

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày 07/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tơ Lul và bà Đỗ Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày: 25/03/19xx; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do (Lái xe); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Cập, sinh năm: 19xx; Con bà Lê Thị L, sinh năm: 19xx; Vợ Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 19xx. (Đã ly hôn năm 2011). Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015 (hiện hai con ở với chị H). Tiền án: 00. Tiền sự: 01, cụ thể: ngày 26/1/2020 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an thị trấn N, huyện C ra quyết định XPHC số 07 ngày 13/2/2020 số tiền: 750.000 đồng và đã đóng phạt. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

Chị Hoàng Thị K, sinh năm 19xx; Trú tại số nhà xx H, TT C, huyện C, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 19xx; Trú tại Thôn H, thị trấn N, P, Gia Lai. (vắng mặt)

Anh Đỗ Văn H, sinh năm 19xx; Trú tại: tổ xx, khu phố xx, Quận xx, thành phố H (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 19xx; Trú tại số nhà xx H, TT S, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2019 anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 19xx, trú tại Thôn H, thị trấn N, Chư P, Gia Lai là anh em họ hàng với Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai có nhu cầu mua 01 chiếc xe ô tô để chở hàng nên đã đưa số tiền là 175.000.000 đồng cho Hoàng để nhờ mua xe ô tô. Hoàng đã liên hệ với anh Đỗ Văn H, sinh năm 19xx, trú tại tổ xx, khu phố xx, T, Quận xx, thành phố H mua chiếc xe ô tô hiệu Kia, biển kiểm soát 60C-306.12. Sau khi mua về H có mượn xe ô tô này từ anh A để dạy lái xe ô tô. Sau đó từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020, Nguyễn Văn H tuy không phải là giáo viên hay nhân viên của bất kỳ trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe nào nhưng đã đứng ra nhận hồ sơ đăng ký học và sát hạch lái xe ô tô gồm: chứng minh nhân dân, ảnh và học phí của 03 trường hợp gồm: anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 19xx, trú tại TDPxx, TT C, huyện C, tỉnh Gia Lai; chị Hoàng Thị K, sinh năm 19xx, trú tại số nhà xx H, TT C, huyện C, tỉnh Gia Lai và anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 19xx, trú tại Thôn N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, sau khi nhận H không nộp hồ sơ cho bất kỳ trung tâm sát hạch lái xe nào và học phí H đem tiêu xài cá nhân. H đã nhận tiền học phí học lái xe ô tô của bà Hoàng Thị K 9.000.000 đồng tiền mặt (một lần nhận 7.000.000 đồng, một lần nhận 2.000.000 đồng); nhận của ông Q 16.000.000 đồng (trong đó có một lần nhận qua hình thức chuyển khoản 8.000.000 đồng, một lần nhận tiền mặt 6.000.000 đồng và một lần nhận tiền mặt 2.000.000 đồng); nhận của anh V là 16.000.000 đồng tiền mặt (nhận trong 2 lần, mỗi lần 8.000.000 đồng và có viết giấy biên nhận). Tổng cộng H đã nhận của cả ba người 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng). H có khai nhận sử dụng phương tiện là xe ô tô tải hiệu Kia đầu màu xanh, biển số 60C – 306.12 có gắn lô gô của Trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe Trường trung cấp Cảnh sát nhân dân VI để dạy khi nhận học viên đăng ký học.

Quá trình xác minh nguồn gốc xe 60C – 306.12 xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 19xx, trú tại Thôn H, thị trấn N, P, Gia Lai. Xe này là do anh A nhờ H mua lại từ anh Đỗ Văn H, sinh năm 19xx, trú tại tổ xx, khu phố xx, T, Quận xx, thành phố Hồ Chí Minh giùm anh A, do là anh em họ hàng nên H mượn xe để sử dụng. Anh A không biết việc H sử dụng xe ô tô trên để làm phương tiện phạm tội.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 06/QĐ trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định chữ ký và chữ viết họ tên “Nguyễn Văn H” trên giấy biên nhận tiền với các chữ ký, chữ viết khác của Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định số: 42/KLGD ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *Chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Văn H”, dưới mục “Người nhận tiền” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M7) do cùng một người ký và viết ra.*

Về Dân sự:

Đến tháng 01/2021, Nguyễn Văn H đã tự nguyện trả lại 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) cho bà Hoàng Thị K, ông Nguyễn Hồng Q và ông Nguyễn Xuân V. Bà K, ông Q và ông V không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị không xử lý về hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Kia, biển kiểm soát 60C-306.12 do anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 19xx, trú tại Thôn H, thị trấn N, P, Gia Lai là chủ sở hữu khi Nguyễn Văn H dùng xe ô tô để làm phương tiện để phạm tội thì anh A không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không tiến hành thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 26/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án:

Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Hoàng không phải là giáo viên hay nhân viên của bất kỳ trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe nào nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân đã đứng ra nhận hồ sơ đăng ký học và sát hạch lái xe ô tô gồm: Chứng minh thư nhân dân, ảnh và học phí của anh Nguyễn Hồng Q số tiền 16.000.000 đồng; của chị Hoàng Thị K số tiền 9.000.000 đồng và của anh Nguyễn Xuân V số tiền là 16.000.000 đồng. Tổng số tiền mà H đã nhận của 03 người từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020 là 41.000.000 đồng. H đã không nộp hồ sơ cho bất kỳ trung tâm sát hạch lái xe nào và số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc làm của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn thực hiện để vụ lợi cá nhân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bằng thủ đoạn gian dối đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại với tổng số tiền là 41.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa có tiền án phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã trả lại số tiền sau khi chiếm đoạt là 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) cho các bị hại là bà Hoàng Thị K, ông Nguyễn Hồng Q và ông Nguyễn Xuân V. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ và không đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là con út trong gia đình, phải chăm sóc bố mẹ già và con còn nhỏ. Đây là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác cũng như giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm hiện nay.

[6]. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định:

Quá trình xác minh nguồn gốc xe 60C – 306.12 xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1988, trú tại Thôn H, thị trấn N, P, Gia Lai. Xe này là do anh A nhờ H mua lại từ anh Đỗ Văn H, sinh năm 19xx, trú tại tổ xx, khu phố xx, T, Quận xx, thành phố Hồ Chí Minh giùm anh A, do là anh em họ

hàng nên H mượn xe để sử dụng. Anh A không biết việc H sử dụng xe ô tô trên để làm phương tiện phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã tự nguyện trả lại 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) cho bà Hoàng Thị K, ông Nguyễn Hồng Q và ông Nguyễn Xuân V. Bà K, ông Q và ông V không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị không xử lý về hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô hiệu Kia, biển kiểm soát 60C-306.12 do anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại Thôn H, thị trấn N,P, Gia Lai là chủ sở hữu khi Nguyễn Văn H dùng xe ô tô để làm phương tiện để phạm tội thì anh A không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không tiến hành thu giữ. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký và đóng dấu*)

Vương Đức Phượng